

Số: 08/2025/QĐST-VDS

Yên Phong, ngày 12 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Ngô Thị Thu Hiền.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên họp: Ông Dương Minh Quang, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 29/2025/TLST - VDS ngày 21 tháng 3 năm 2025 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự, theo Quyết định mở phiên họp số: 04/2025/QĐST-VDS ngày 28 tháng 4 năm 2025 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1950 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Phố M, thị trấn C, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Tạ Thị N, sinh năm 1979 (vắng mặt).
2. Ông Tạ Xuân B, sinh năm 1954 (có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Phố M, thị trấn C, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đề ngày 19/02/2024 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, người yêu cầu là bà Nguyễn Thị M trình bày: Bà kết hôn với ông Tạ Xuân B và sinh được bà người con là : anh Tạ Xuân V, sinh năm 1976; chị Tạ Thị N, sinh năm 1979 và anh Tạ Xuân Q, sinh năm 1986. Từ khi chị Tạ Thị N sinh ra đã bị bệnh down cho nên gia đình bà không cho chị N đi học. Chị N không biết đọc, biết viết. Tính cách chị N nếu bình thường không có vấn đề gì nhưng nếu ai trêu thì dễ nổi nóng. Chị N chỉ nói được một từ.

Chị N không làm được các công việc trong gia đình chỉ tự vệ sinh cá nhân cho mình được. Chị N hạn chế giao tiếp với những người xung quanh, không nhận thức được sự việc xung quanh. Gia đình bà không cho chị N đi ra ngoài và nếu chị N có ra ngoài thì phải có người đi cùng để hỗ trợ. Gia đình bà ba đời chưa có ai bị bệnh thần kinh cả. Vì vậy, gia đình bà đề nghị Tòa án tuyên bố chị N là người mất năng lực hành vi dân sự.

Đối với người chăm sóc, giám hộ, gia đình bà M thống nhất đề nghị Tòa án cử bà Nguyễn Thị M làm người giám hộ cho chị N.

Về những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của chị N: Chị N không có chồng. Do vậy, hiện tại chỉ bà M và ông B thuộc hàng thừa kế thứ nhất của chị N.

Bà M đề nghị Tòa án trưng cầu giám định sức khỏe tâm thần đối với chị Tạ Thị N để tuyên bố chị N bị mất năng lực hành vi dân sự theo quy định pháp luật nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của chị N và những người liên quan.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Tạ Xuân B trình bày: Ông B là bố đẻ của chị Tạ Thị N. Từ khi chị Tạ Thị N sinh ra đã bị bệnh Down cho nên gia đình ông không cho chị N đi học. Chị N không biết đọc, biết viết. Tính cách chị N nếu bình thường không có vấn đề gì nhưng nếu ai trêu thì dễ nổi nóng. Chị N chỉ nói được một từ. Chị N không làm được các công việc trong gia đình chỉ tự vệ sinh cá nhân cho mình được. Chị N hạn chế giao tiếp với những người xung quanh, không nhận thức được sự việc xung quanh. Gia đình ông không cho chị N đi ra ngoài và nếu chị N có ra ngoài thì phải có người đi cùng để hỗ trợ. Gia đình ông ba đời chưa có ai bị bệnh thần kinh cả.

Nay, bà M đề nghị Tòa án tuyên bố chị N là người mất năng lực hành vi dân sự ông B đồng ý với ý kiến của bà M.

Về những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của chị N, ông B xác nhận: Hiện tại có bà M và ông là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của chị N. Ông đồng ý để bà M là người giám hộ cho chị N.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, thư ký là đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 369, Điều 370, Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015;

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị M, tuyên bố chị Tạ Thị N mất năng lực hành vi dân sự, cử bà M là người giám hộ cho chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Yên Phong nhận định:

1. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Yêu cầu về việc “*Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*” là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự cư trú tại huyện Y nên căn cứ khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

2. Về yêu cầu của đương sự:

Bà Nguyễn Thị M kết hôn với ông Tạ Xuân B và sinh được ba người con là: anh Tạ Xuân V, sinh năm 1976; chị Tạ Thị N, sinh năm 1979 và anh Tạ Xuân Q, sinh năm 1986. Từ khi chị Tạ Thị N sinh ra đã bị bệnh Down, không biết đọc, biết viết. Chị N không làm được các công việc trong gia đình, chỉ tự vệ sinh cá nhân; hạn chế giao tiếp với người khác, không nhận thức được sự việc xung quanh; nếu chị N ra ngoài thì phải có người đi cùng để hỗ trợ.

Đối với yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Tạ Thị N là người mất năng lực hành vi dân sự của bà Nguyễn Thị M. Quá trình giải quyết việc dân sự, Tòa án nhân dân huyện Yên Phong đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định. Căn cứ Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu số 128/KLGD ngày 28/4/2025 của V1 đối với chị Tạ Thị N. Sau khi tiến hành giám định đã kết luận như sau: “*Tại thời điểm giám định đối tượng Tạ Thị N bị bệnh chậm phát triển tâm thần nặng. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F72.*

Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.”.

Tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015 định về mất năng lực hành vi dân sự: “*1. Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi của mình thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần...”.*

Như vậy, yêu cầu của bà Nguyễn Thị M về việc yêu cầu tuyên bố chị Tạ Thị N mất năng lực hành vi dân sự là có cơ sở chấp nhận. Chấp nhận việc cử bà Nguyễn Thị M (là mẹ đẻ của chị N) là người giám hộ cho chị Tạ Thị N. Bà M có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 57, 58 Bộ luật dân sự.

3. Về lệ phí và chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị M phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, do bà M là người cao tuổi nên cần miễn toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm cho bà M.

Bà Nguyễn Thị M tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định, đề nghị Tòa án không xem xét nên Tòa án không xem xét giải quyết tại quyết định này.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27; khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 149, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1, Điều 22 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14/30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị M:

Tuyên bố: Chị Tạ Thị N mất năng lực hành vi dân sự.

Cử bà Nguyễn Thị M (là mẹ đẻ của chị N) là người giám hộ cho chị Tạ Thị N. Bà M có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 57, 58 Bộ luật dân sự.

2. Về lệ phí: Miễn lệ phí giải quyết việc dân sự cho bà Nguyễn Thị M.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Yên Phong;
- Lưu Hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thu Hiền

